

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Ông Tăng Kiếm T, sinh năm 1976

2) Bà Lê Gia B, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: G N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2003, Quyền số 01 ngày 13 tháng 02 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2003 cho ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2025, ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B thuận tình ly hôn và thỏa thuận các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B có 02 (hai) con chung: Tăng Diệu K, giới tính: Nam, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005; Tăng Diệu A, giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Đối với con chung Tăng Diệu K đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Tăng Diệu A, ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B thỏa thuận giao con chung Tăng Diệu A, giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 cho mẹ là bà Lê Gia B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Lê Gia B không yêu cầu ông Tăng Kiếm T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận giữa ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B có 02 (hai) con chung: Tăng Diệu K, giới tính: Nam, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005; Tăng Diệu A, giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Đối với con chung Tăng Diệu K đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với con chung Tăng Diệu A, ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B thỏa thuận giao Tăng D, giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 cho mẹ là bà Lê Gia B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Lê Gia B không yêu cầu ông Tăng Kiếm T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0061155, ký hiệu: BLTU/24P ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Tăng Kiếm T và bà Lê Gia B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 11, Quận 5 (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2003, Quyền số 01 ngày 13/02/2003);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương